Mẫu đơn, tờ khai:

**Mẫu số 02: Bản đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu Khu dân cư văn hóa**

|  |  |
| --- | --- |
| Huyện, (Thị xã, Thành phố)……Xã, (Phường, thị trấn)………….Thôn, (Làng, bản, tổ dân phố):… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***……, ngày tháng năm 20..* |

**BẢN ĐĂNG KÝ THAM GIA THI ĐUA**

**XÂY DỰNG DANH HIỆU VĂN HÓA CỦA … (1)**

**Năm…**

Kính gửi:………………………………….

Thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Thực hiện Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”;“Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;

Đơn vị đăng ký:…………………………………………………………

Đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” hàng năm và tổ chức thực hiện tốt các tiêu chuẩn theo quy định trong năm…./.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ***(Ký, ghi rõ họ tên)* | **TM. KHU DÂN CƯ***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

1. Ghi tên của khu dân cư: Thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố.

**Mẫu số 05: Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Khu dân cư văn hóa.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tiêu chí**  | **Có**  | **Không** |
| **I** | **Các trường hợp không xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa** |  |  |
| 1 | Khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật. |  |  |
| 2 | Có điểm, tụ điểm ma túy, mại dâm. |  |  |
| 3 | Có hoạt động lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật. |  |  |
| **II** | **Tự đánh giá thực hiện tiêu chí** |  |  |
| 1 | Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định. |  |  |
| 2 | Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là mức bình quân chung). |  |  |
| 3 | Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung. |  |  |
| 4 | Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không có nhà ở dột nát. |  |  |
| 5 | Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện. |  |  |
| 6 | Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế. |  |  |
| 7 | Nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của khu dân cư. |  |  |
| 8 | Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên. |  |  |
| 9 | Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải. |  |  |
| 10 | Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương. |  |  |
| 11 | Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ. |  |  |
| 12 | Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. |  |  |
| 13 | Có hệ thống cấp, thoát nước. |  |  |
| 14 | Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương. |  |  |
| 15 | Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ. |  |  |
| 16 | Có điểm thu gom rác thải. |  |  |
| 17 | Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường. |  |  |
| 18 | Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh. |  |  |
| 19 | Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số. |  |  |
| 20 | Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả. |  |  |
| 21 | Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ.  |  |  |
| 22 | Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật. |  |  |
| 23 | Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ. |  |  |
| 24 | Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác. |  |  |
| 25 | Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn. |  |  |

**Ghi chú:** *Căn cứ vào việc thực hiện các tiêu chí tại khu dân cư để lựa chọn đánh dấu (x) vào ô “có” hoặc “không”..*

**Mẫu số 09: Biên bản họp bình xét danh hiệu Khu dân cư văn hóa.**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP**

**Về việc xét, đề nghị công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa năm…**

Thời gian: .......... giờ .......... phút, ngày ....tháng ....năm ............

Địa điểm:

Ủy ban nhân dân cấp xã ..... tiến hành họp xét, đề nghị công nhận danh hiệu văn hóa của Khu dân cư hàng năm, trình Chủ tịch UBND cấp huyện… công nhận cho Khu dân cư có thành tích xuất sắc trong xây dựng Khu dân cư văn hóa năm...

Chủ trì cuộc họp:

Thư ký cuộc họp:

Các thành viên ..... tham dự (vắng..............), gồm:

1. chức vụ:

2. chức vụ:

3. chức vụ:

4. chức vụ:

Sau khi nghe quán triệt về tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của Khu dân cư đề nghị khen thưởng; Các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín), kết quả nhất trí........%, đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã trình chủ tịch UBND cấp huyện công nhận cho khu dân cư sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên khu dân cư** |
|  |  |

Cuộc họp kết thúc vào hồi ...... giờ ....phút, ngày ... tháng .... năm ............

|  |  |
| --- | --- |
|  **THƯ KÝ***(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ TRÌ***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 12: Quyết định công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa.**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂNHUYỆN …….…Số: ……../……… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***….., ngày … tháng … năm ……* |

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN DANH HIỆU ………(1)………… NĂM ………**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ………………**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;

Theo đề nghị xét tặng danh hiệu ……(1)……. năm …….. của ……(3)……

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1**. Công nhận các …… (2) …….. trong danh sách kèm theo Quyết định này đạt danh hiệu …….(1)…………. năm ……

**Điều 2**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3**. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, … các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- …..….;- - Lưu: VT, ……. | **CHỦ TỊCH***(ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_

***Chú thích:***

(1): Ghi rõ: “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa” hoặc “Tổ dân phố văn hóa”.

(2): Ghi rõ: Thôn, làng, ấp, bản hoặc tổ dân phố.

(3): Ghi rõ Ủy ban nhân dân cấp xã.